

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO

TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023**

Đà Nẵng, tháng 04 năm 2023.



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023**

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO

THỜI GIAN	NỘI DUNG
8h00-8h30	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông
8h30-8h40	- Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông và công bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành.
8h40-8h50	- Khai mạc, giới thiệu đại biểu - Thông qua quy chế Đại hội - Giới thiệu Đoàn chủ tọa và Ban Thư ký lên làm việc - Thông qua nội dung Chương trình Đại hội.
8h50-10h45	Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát trình bày các nội dung sau : <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022; phương hướng kế hoạch năm 2023;- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;- Báo cáo của Ban kiểm soát;- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.- Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023;- Tờ trình thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023;
10h45-11h00	- Đại hội thảo luận - Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung và tờ trình của Đại hội
11h00-11h15	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. - Bế mạc Đại hội



Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023 ;

Kính thưa : - Quý cổ đông,
- Quý vị đại biểu.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch men Cosevco xin trân trọng chào đón tất cả Quý vị Cổ đông, quý vị đại biểu đến tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2023- Công ty CP gạch men Cosevco

Trước hết, cho phép tôi thay mặt HĐQT, Ban điều hành Công ty được gửi lời chân thành cảm ơn đến các Quý cổ đông , quý vị đại biểu đã quan tâm và đồng cảm chia sẻ với Công ty trong thời gian qua.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần gạch men Cosevco về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022.

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng Quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, trong năm qua HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ để kịp thời đưa ra các Nghị quyết, quyết định nhằm đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 đạt hiệu quả cao nhất, cụ thể :

- Thảo luận và thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định kỳ (năm, quý)
- Kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vấn đề cấp thiết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả
- Thảo luận và thống nhất kế hoạch đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ và tuân thủ nghiêm túc các Thông tư của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin định kỳ và bất thường cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản và Quý Cổ đông thông qua trang thông tin điện tử chính thức của Công ty. Thực hiện báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo giám sát cho chủ sở hữu, đúng hạn quy định; đồng thời đảm bảo các quyền của cổ đông theo quy định của Điều lệ và pháp luật.



- Thực hiện đúng tiến độ đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật.

+ Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị :

Phần lớn các thành viên HĐQT đều hoạt động kiêm nhiệm nhưng đã cố gắng dành thời gian cho công tác quản trị của Công ty cổ phần . Sự cố gắng của các thành viên HĐQT đã kịp thời đưa ra các ý kiến chỉ đạo hợp lý nhằm giúp Công ty cổ phần hoạt động ổn định, vượt qua được những khó khăn và biến động của thị trường trong năm 2022.

- Quá trình lãnh đạo, điều hành Hội đồng Quản trị luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều do Chủ trì HĐQT chủ trì, có Ban Kiểm soát tham gia, được tiến hành hàng quý, nhằm thảo luận những vấn đề của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được xây dựng trên nguyên tắc tập thể, đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT, phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hội đồng Quản trị thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để có chỉ đạo kịp thời; giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Công ty.

2. Kết quả giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc:

Năm 2022, khi dịch bệnh covid được khống chế. Tình hình kinh tế đang được hồi phục dần dần. Tuy nhiên, nhiều ngành nghề kinh doanh cũng gặp rất nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa.. Nền kinh tế bị ngưng trệ, các ngành liên quan đến xây dựng ảnh hưởng nặng nề.

Hội đồng Quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Sự quản trị sâu sát, kịp thời của Hội đồng Quản trị đã góp phần quan trọng vào hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 và đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

334
CỘNG
HỘI
CỔ Đ
ĐẠI
CỔ Đ
CH

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH (%) so với KH
1	Sản xuất	m2	3.000.000	3.397.283	113%
2	Tiêu thụ	m2	3.000.000	3.140.847	105%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	250.608	267.571	106%
4	Lãi trước thuế	Tr.đ	5.191	7.700	148%

❖ **Đánh giá chung:**

Cũng như các doanh nghiệp khác trong ngành, năm 2022 Công ty phải đương đầu với nhiều khó khăn thử thách, tiêu thụ khó khăn. Tuy chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đề ra, nhưng trong lúc thị trường khó khăn, cạnh tranh gay gắt, Công ty vẫn duy trì sản xuất phát triển ổn định, giải quyết việc làm cho người lao động, tạo cơ sở cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các năm sau, đem lại lợi ích lâu dài cho các cổ đông và cán bộ, công nhân viên Công ty.

3. Một số tồn tại cần khắc phục

- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đôi lúc còn chậm trễ làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.
- Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế, mặc dù Ban Tổng giám đốc đã rất nỗ lực cố gắng nhưng hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023 :

Với việc dự báo và xác định hoạt động năm 2023 và những năm tiếp theo rất khó khăn, nên các doanh nghiệp đã chủ động đề ra nhiều giải pháp tự tháo gỡ khó khăn, triệt để tiết kiệm chi phí, tích cực tìm kiếm khách hàng, thị trường tiêu thụ sản phẩm, giải phóng hàng tồn kho, thu hồi vốn, cơ cấu lại ngành hàng, lĩnh vực KD phù hợp, nhằm khai thác tốt nhất những khả năng và nguồn lực của mình, phấn đấu thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

Do đó, Hội đồng quản trị đã nhìn nhận tình hình thực tế hơn để đề xuất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 như sau :

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch cụ thể trong năm 2023 :

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
I	Sản lượng sản xuất - tiêu thụ		
1	Sản xuất (m2)	3.000.000	
2	Tiêu thụ (m2)	3.000.000	
II	Tổng doanh thu (triệu đồng)	260.000	
III	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	7.000	

2. Một số biện pháp thực hiện

Để cùng Bộ máy điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao; Hội đồng quản trị xác định các nhiệm vụ trọng tâm cùng với một số biện pháp thực hiện như sau:

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Hội đồng quản trị sẽ linh hoạt chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tiếp tục đẩy mạnh phát triển thị trường, tìm kiếm thêm các nhà phân phối, cơ cấu lại sản phẩm sản xuất phù hợp với thị trường.
- Tiếp tục cùng với Bộ máy điều hành xây dựng kế hoạch nhân sự đáp ứng yêu cầu công việc nhằm đảm bảo nguồn nhân lực bổ sung cho bộ máy quản lý, điều hành.

Năm 2023, sẽ tiếp tục đặt ra nhiều khó khăn và thách thức cho Công ty. Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo cam kết tiếp tục phát huy và quyết tâm đưa Công ty vượt qua mọi khó khăn, nắm bắt cơ hội và hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao cho.

Một lần nữa, tập thể Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch men Cosevco xin được gửi tới toàn thể quý vị cổ đông, quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gạch men Cosevco

Ban điều hành Công ty cổ phần gạch men Cosevco báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các nội dung chính như sau :

I. Tình hình sản xuất – tiêu thụ năm 2022 :

1. Tình hình sản xuất : Tổng sản lượng sản xuất năm 2022 đạt . **3.397.283 triệu m²**, đạt 113 % kế hoạch năm.

Đầu năm 2022, do dừng sản xuất sát Tết Nguyên đán nên sau Tết mới triển khai sửa chữa lớn, đến đầu tháng 3 bắt đầu sản xuất lại dây chuyền 1 và dây chuyền 2. Đến đầu tháng 5 tiếp tục sản xuất dây chuyền 3.

Sản phẩm chủ đạo năm nay của Công ty vẫn là dòng sản phẩm trang trí như gạch 30x30cm, 40x40cm, 25x50cm và 20x40cm, 10x33cm, 15x50cm, tháng 6 ra sản phẩm mới là gạch lục giác và sau đó là sản xuất lại 2 dòng sản phẩm 30x60cm và 50x50cm để đáp ứng nhu cầu thị trường.

Hai hiệu ứng trên bề mặt gạch là hiệu ứng sugar và tráng men màu tiếp tục là các hiệu ứng chủ đạo các dòng sản phẩm của Công ty. Dòng sản phẩm màu trong men ngày càng được khách hàng ưa chuộng, dòng sản phẩm này khó sản xuất hơn các sản phẩm sugar, hay bị lỗi khuyết tật bề mặt nên chất lượng không bằng sugar, để khắc phục các lỗi này, bộ phận kỹ thuật tiếp tục nghiên cứu để cải thiện và đảm bảo chất lượng ổn định để xuất ra thị trường.

Tỉ lệ sản phẩm đạt loại 1 của cả Nhà máy đạt 86,5%, tăng 0,9% so với năm 2021. Tỉ lệ gạch thứ phẩm (loại 4) đạt mức 3,9%, giảm 0,9% so với năm 2021

Bên cạnh những mặt tích cực nêu trên thì sản xuất trong thời gian qua cũng có những khó khăn nhất định như:

Máy móc thiết bị một số cụm do có tuổi thọ cao nên đã xuống cấp (như sấy phun, máy ép), thường xuyên sự cố, làm gián đoạn sản xuất, đồng thời làm tăng chi phí vật tư phụ tùng thay

thể, sửa chữa. Đồng thời một số thiết bị do hoạt động quá tải do sản lượng tăng cao nên gặp sự cố về cuối năm như lò than xích, hủ nghiền liệu

Do sản xuất cho nhiều nhà phân phối với nhiều dòng sản phẩm khác nhau, cơ số mẫu rất lớn, số lượng sản xuất mỗi mẫu nhỏ lại thường xuyên thay đổi nên bộ phận trực tiếp sản xuất đôi khi ở thể bị động, chưa có thời gian chuẩn bị tốt. Công tác cung ứng nguyên vật liệu vì vậy cũng gặp khó khăn như khuôn chày, đặc biệt là cung ứng bao bì sản phẩm do có những mẫu sản xuất phải cần đồng thời 3 loại bao bì khác nhau nên nhà sản xuất không thể cung cấp kịp; Ngoài ra, do mỗi nhà phân phối có mỗi yêu cầu khác nhau về quy cách gạch nên dễ gây nhầm lẫn trong công tác theo dõi, quản lý các thông số gạch thành phẩm.

Hệ thống kho bãi hiện chưa đáp ứng đủ nhu cầu nên khâu quản lý nguyên liệu sản xuất và thành phẩm còn khó khăn, đặc biệt là dự trữ nguyên liệu dẻo cho xương.

2. Tình hình kinh doanh :

Năm 2022, khi dịch bệnh covid được khống chế. Tình hình kinh tế đang được hồi phục dần dần. Tuy nhiên, nhiều ngành nghề kinh doanh cũng gặp rất nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa.

Tuy nhiên, trong năm 2022, Công ty vẫn phải nỗ lực để ổn định các hoạt động, sản xuất và kinh doanh. Phát triển hệ thống phân phối cả quy mô triển khai và phát triển dòng sản phẩm.

Sản lượng tiêu thụ chung năm 2022 đạt: 3.140.847 m², đạt 105% kế hoạch năm ; và đạt 141,0 % so với năm 2021

Sản phẩm gạch trang trí kích thước 20x40 sản lượng tiêu thụ: 499.199 m² đạt 98,66% (KH 506.000 m²) và đạt 121% so với năm 2021

Sản phẩm gạch trang trí kích thước 25x50 sản lượng tiêu thụ: 887.442 m² đạt 113,63% (KH 781.000 m²); và đạt 137% so với năm 2021

Sản phẩm gạch trang trí kích thước 10x33: Sản lượng: 207.036 m² đạt 68,55% so với KH năm (KH: 302.000 m²) và đạt 90,0% so với năm 2021

Sản phẩm gạch trang trí kích thước 15x50: Sản lượng 95.844 m² đạt 28,36% so với kế hoạch năm (KH: 338.000 m²) và đạt 410% so với năm 2021

Sản phẩm gạch lát 40x40 sản lượng: 309.871 m² đạt 118,72% (kế hoạch năm 261.000 m²); và đạt 124% so với năm 2021

Sản phẩm gạch lát 30x30 sản lượng: 734.343 m² : đạt 104,91% KH năm (700.000m²); và đạt 139% so với năm 2021

Sản phẩm gạch ốp kích thước 30x60 sản lượng 32.097 đạt 28,66% so với kế hoạch (KH 112.000 m²) và đạt 265% số với năm 2021

Từ quý II Năm 2022 Công ty phát triển thêm dòng sản phẩm mới: Gạch lục giác chuyên lát sàn; sản lượng đạt: 214.681 m²

Quý III Công ty đầu tư thiết kế thêm nhiều mẫu mã mới của dòng sản phẩm sân vườn 50x50 đáp ứng nhu cầu của nhà phân phối. Sản lượng tiêu thụ thời gian triển khai của dòng sản phẩm này: 50.321 m².

Sản lượng tiêu thụ theo các kênh phân phối :

+ Năm 2021 Từ 48 nhà phân phối năm 2022 Công ty kí hợp đồng và phát triển thêm tổng 92 nhà phân phối lớn trên toàn quốc; Sản lượng năm 2022 của nhà phân phối 2.815.017 m² đạt 101,63 % KH năm (2.770.000 m²) và đạt 149% so với năm 2021

Trong đó sản lượng nhà phân phối độc quyền chiếm 52,61% tổng sản lượng tiêu thụ; Nhà phân phối các nhãn nhà máy chiếm 37,01% tổng sản lượng.

Năm 2022 Nhà phân phối độc quyền đạt sản lượng 1.652.415 m² đạt 83,58% so với kế hoạch năm (1.977.000 m²) và đạt 117% so với năm 2021

Nhà phân phối nhỏ phân phối nhãn Dacera, Niko và các nhãn của nhà máy đạt sản lượng: 1.162.602 m² đạt 243% kế hoạch năm (793.000 m²) và đạt 243% so với năm 2021

Thị trường bán lẻ: thị trường bán lẻ triển khai từ Đà Nẵng – Quảng nam đến Huế - Quảng Bình và Gia lai Kon tum.

Các thị trường bán lẻ sản lượng đạt 287.520 m² đạt 89,85% kế hoạch năm và đạt 106% so với năm 2021

3. Tình hình đầu tư : Trong năm 2022, Công ty đã đầu tư các hạng mục chính sau:

Đầu tư thêm 1 máy ép tại Dây chuyền 1 và 2 để dự phòng cho 2 máy ép quá cũ và hay bị sự cố với giá trị đầu tư là 7,8 tỷ đồng

Hệ thống PCCC: 357 triệu

Đầu tư 4 xe nâng: 1,422 tỷ đồng

Đầu tư 1 xe xúc lật bánh lốp: 1,123 tỷ đồng

Đầu tư 1 xe tải 3,49 tấn: 420 triệu đồng

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2022 :

tt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH (%) so với KH
1	Sản xuất	m ²	3.000.000	3.397.283	113%
2	Tiêu thụ	m ²	3.000.000	3.140.847	105%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	250.608	267.571	106%
4	Lãi trước thuế	Tr.đ	5.191	7.700	148%

II. Kế hoạch SXKD năm 2023 và các giải pháp thực hiện

1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

Đvt : Tr. đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
I	Sản lượng sản xuất - tiêu thụ		
1	Sản xuất (m2)	3.000.000	
2	Tiêu thụ (m2)	3.000.000	
II	Tổng doanh thu	260.0000	
III	Lợi nhuận trước thuế	7.000	

2. Giải pháp thực hiện :

a. Về sản xuất :

Tiếp tục là sản xuất các dòng sản phẩm đã sản xuất trong năm 2022 như 20x40cm; 25x50cm; 30x30cm; 40x40cm; 10x33cm; 15x50cm; 30x60cm, 50x50, lục giác.

Đầu tư: Triển khai đưa 3 dây chuyền đóng gói tự động vào sản xuất có hiệu quả, giảm chi phí sản xuất.

Khắc phục những khuyết tật khi sản xuất các mẫu màu trong men, tăng chất lượng loại 1, giảm phế phẩm để ổn định sản xuất

Tăng cường sản xuất và đầu tư về thiết kế mẫu đối với các dòng : Gạch lục giác, gạch sân vườn.

Thường xuyên cho đánh giá sản phẩm, xử lý sản phẩm cũ để giải phóng kho bãi, thu hồi vốn tái sản xuất.

Tim thêm nguồn nguyên liệu đất sét, các nguyên liệu có giá cạnh tranh để ổn định sản xuất lâu dài và giảm chi phí sản xuất của Công ty.

b. Về tiêu thụ :

Ổn định giá bán, chính sách năm. Xây dựng chính sách bán hàng sản phẩm mới.

Chính sách bán hàng đối với sản phẩm cũ, hàng tồn kho, mẫu chậm bán, mẫu nhỏ lẻ... Xử lý về giá bán và chính sách hợp lí đối với từng thị trường nhằm thu hồi vốn tái sản xuất.

Kho lưu, xuất hàng: Sắp xếp lưu kho theo nhãn sản phẩm, ưu tiên sản phẩm xuất nhiều, xuất thường xuyên để các kho nhà máy để nhận hàng nhanh. Trang bị các phương tiện hỗ trợ xuất hàng tối ưu nhất.

Các hoạt động liên quan thương hiệu: update liên tục hình ảnh mẫu mới, dòng sản phẩm mới lên trang Web, phối cảnh mới mẻ, hiện đại kịp xu hướng.

Tăng cường hoạt động quảng cáo thông qua việc đầu tư trưng bày tại cửa hàng, đại lý. Đầu tư kệ mẫu nhanh chóng, Decal bắt mắt hoặc thay đổi trang trí kệ mẫu gây chú ý và ổn định.

Trang trí decal tại các cửa hàng, đại lý để dễ nhận diện thương hiệu

Các hoạt động liên quan đến truyền thông: Tri ân, tổ chức sự kiện, gala,...

Các hoạt động liên quan đến tri ân khách hàng, vinh danh hàng năm thực hiện xuyên suốt để quảng bá thương hiệu sản phẩm và danh tiếng của Công ty

Trên đây là Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022, các chỉ tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023 của Ban Điều hành Công ty cổ phần gạch men Cosevco. Toàn thể CBCNV Công ty quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Tuấn Bình

11/11/2022 10:10:10

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 121-127 của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Gạch men Cosevco và các quy định của pháp luật hiện hành.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gạch men Cosevco xin báo cáo trước đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022) và các công tác khác, kết quả kiểm tra như sau:

I. Hoạt động của ban kiểm soát:

1. Các thành viên của ban kiểm soát:

- | | |
|---------------------------|------------|
| - Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc | Trưởng ban |
| - Ông Huỳnh Bá Thuận | Ủy viên |
| - Ông Trần Đình Nghĩa | Ủy viên |

2. Các hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2022:

- Tổ chức các cuộc họp, Phân công cụ thể công việc cho từng thành viên để theo dõi và báo cáo với BKS về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Giám sát việc thực hiện Điều lệ, nội quy, quy chế Công ty, việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban TGD.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị từng quý trong năm.
- Xem xét báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động SXKD và chương trình kế hoạch của công ty theo định kỳ.
- Xem xét báo cáo của đơn vị kiểm toán.
- Góp ý với HĐQT các vấn đề liên quan tới kế toán kiểm toán.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2022

Trong năm qua các thành viên của ban kiểm soát luôn có sự trao đổi ý kiến thường xuyên về các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã có những đánh giá với các quyết định của Hội đồng Quản trị như sau:

- Ban kiểm soát đồng ý với chính sách tài chính, đầu tư phát triển, điều hành của ban TGD Công ty.

- Các vấn đề quan trọng của hội đồng quản trị, ban TGD điều hành không gây thiệt hại cho các cổ đông.

II. Kết quả thẩm định báo cáo quyết toán tài chính năm 2022

1. Cơ cấu vốn đến ngày 31/12/2021:

1.1. Vốn cổ phần:

- Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng
- Số cổ phần: 6.500.000 CP
- Mệnh giá/CP: 10.000 đồng
- Thặng dư vốn cổ phần:

1.2. Cơ cấu vốn chủ sở hữu hiện có: Tỷ lệ %

- Ông Vũ Tuấn Bình : 14.298.100.000 22,0%
- Bà Nguyễn Lê Quỳnh: 13.998.130.000 21,5%
- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc: 5.499.260.000 8,5%
- Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ: 3.109.580.000 4,8%
- Công ty CP gạch men Thanh Thanh: 3.000.000.000 4,6%
- Các cổ đông khác: 14.090.000.000 38,6%

2. Tình hình tài sản và nguồn vốn đến 31/12/2022 (ĐVT: đồng)

- | | Số đầu năm | Số cuối năm |
|-------------------|-----------------|-----------------|
| - Tổng tài sản: | 180.681.140.682 | 237.427.967.741 |
| - Tổng nguồn vốn: | 180.681.140.682 | 237.427.967.741 |

3. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 (ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	đvt	Kế hoạch	Thực hiện
I. Tổng doanh thu		250.608.000.000	268.014.684.118
1. Doanh thu hứ SXKD	đồng		267.571.405.235
2. Doanh thu HĐ tài chính	đồng		442.193.914
3. Thu nhập khác			1.084.969
II. Tổng chi phí	đồng	245.417.000.000	260.314.301.377
1. CP SXKD	đồng		251.083.582.228
2. Chi phí HĐTC	đồng		9.123.963.961
3. CP khác	đồng		106.755.188
III. Tổng lợi nhuận SXKD	đồng	5.191.000.000	7.700.382.741
IV. Thuế TNDN			1.631.501.252
V. Lợi nhuận sau thuế			6.068.881.489

4. Tình hình đầu tư năm 2022:

Tài sản đầu tư mới trong năm : 17.935.299.662 đồng, bao gồm:

Đvt: đồng

tt	Tên tài sản	Số tiền
1	Máy ép gạch	7.808.365.955
2	Hệ thống tháp sấy phun	5.794.609.364
3	Máy xúc lật	1.123.111.111
4	Một số máy in phun, máy niềng thùng....	3.209.213.232

Tổng cộng	17.935.299.662
-----------	----------------

Các hạng mục đầu tư đã đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả.

5. Một số nhận xét, đánh giá về Báo cáo tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh 2022

5.1. Về Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC kiểm toán. Ban kiểm soát xin đưa ra một số nhận xét sau:

Các nội dung trong báo cáo tài chính đều phản ánh đúng với thực tế, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty cũng như việc thực thi các quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty trong hoạt động chỉ đạo điều hành của HĐQT và thực thi nhiệm vụ của ban TGD công ty.

5.2. Về hoạt động kinh doanh

Ban TGD đã chỉ đạo điều hành quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty ngày càng bài bản, nhiều kinh nghiệm đưa ra những quyết sách đúng đắn, tổ chức thực hiện sát sao và đặc biệt là công tác quản lý chặt chẽ tiết giảm tối đa chi phí để nâng cao lợi nhuận.

5.3. Về việc phối hợp giữa HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty

Với chức năng, nhiệm vụ được quy định theo Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty trong năm qua HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty đã phối hợp với nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao từng bước đưa Công ty vào hoạt động nề nếp, có hiệu quả.

IV. Một số kiến nghị

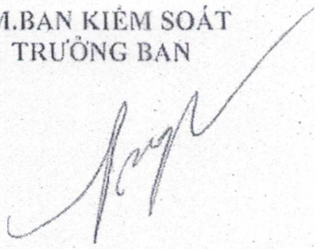
1. Tăng cường tính phối hợp giữa các bộ phận phòng ban để nâng cao hiệu quả kinh doanh hơn nữa

2. Có giải pháp quản lý chi phí, giám sát chặt chẽ bộ phận sản xuất, đơn đốc đẩy mạnh khâu bán hàng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc
- Lưu VT, Ban KS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN


Nguyễn Thị Bích Ngọc

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		179.888.051.255	137.785.454.592
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.699.439.118	6.983.492.408
1. Tiền	111	5	4.699.439.118	6.983.492.408
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.535.000.000	5.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	10.535.000.000	5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.683.044.422	10.555.459.081
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	17.568.517.097	14.367.992.333
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	2.465.174.666	6.171.342.046
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	200.000.000	150.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	10.a	2.590.764.448	2.148.154.980
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(12.197.767.689)	(12.338.386.178)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	12	56.355.900	56.355.900
IV. Hàng tồn kho	140	13	146.101.419.168	113.938.024.942
1. Hàng tồn kho	141		146.101.419.168	113.938.024.942
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.869.148.547	1.308.478.161
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14.a	5.223.708.725	1.304.133.637
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.639.709.609	4.344.524
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	20	5.730.213	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		57.539.916.486	42.895.686.090
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		450.700.000	627.400.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	10.b	450.700.000	627.400.000
II. Tài sản cố định	220		40.200.193.261	36.553.115.689
1. Tài sản cố định hữu hình	221	15	37.835.941.389	31.824.538.848
- Nguyên giá	222		278.236.879.343	262.846.593.822
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(240.400.937.954)	(231.022.054.974)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	16	2.364.251.872	4.705.109.341
- Nguyên giá	225		2.545.014.141	5.703.636.364
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(180.762.269)	(998.527.023)
3. Tài sản cố định vô hình	227	17	-	23.467.500
- Nguyên giá	228		2.410.105.266	2.410.105.266
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.410.105.266)	(2.386.637.766)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		12.864.659.278	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	18	12.864.659.278	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.024.363.947	5.715.170.401
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14.b	4.024.363.947	5.715.170.401
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		237.427.967.741	180.681.140.682

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		161.386.743.751	110.708.798.181
I. Nợ ngắn hạn	310		147.903.891.050	100.520.973.057
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	19	22.931.718.447	9.243.729.452
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		57.371.014	450.957.803
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	946.073.678	1.031.367.692
4. Phải trả người lao động	314		4.108.620.034	4.109.643.971
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	1.064.070.727	1.090.419.612
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	22.a	2.277.275.818	2.752.362.350
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23.a	116.518.405.952	81.842.136.797
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		355.380	355.380
II. Nợ dài hạn	330		13.482.852.701	10.187.825.124
1. Phải trả dài hạn khác	337	22.b	5.268.000.000	4.968.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23.b	8.214.852.701	5.219.825.124
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		76.041.223.990	69.972.342.501
I. Vốn chủ sở hữu	410		76.041.223.990	69.972.342.501
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	24	65.000.000.000	65.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		65.000.000.000	65.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	24	105.855.380	105.855.380
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	24	10.935.368.610	4.866.487.121
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.866.487.121	1.656.708.738
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.068.881.489	3.209.778.383
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		237.427.967.741	180.681.140.682



Vũ Tuấn Bình

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Kế toán trưởng

Trương Thị Phú

Người lập biểu

Võ Thị Minh Tâm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	26	267.842.618.725	192.550.435.138
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	271.213.490	65.350.400
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		267.571.405.235	192.485.084.738
4. Giá vốn hàng bán	11	28	224.449.813.994	156.831.823.400
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>43.121.591.241</u>	<u>35.653.261.338</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	442.193.914	5.657.779
7. Chi phí tài chính	22	30	9.123.963.961	7.636.501.080
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.488.620.442	7.420.134.910
8. Chi phí bán hàng	25	31	13.516.465.015	12.106.390.493
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	13.117.303.219	12.276.768.893
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>7.806.052.960</u>	<u>3.639.258.651</u>
11. Thu nhập khác	31	33	1.084.969	283.636.362
12. Chi phí khác	32	34	106.755.188	87.688.177
13. Lợi nhuận khác	40		<u>(105.670.219)</u>	<u>195.948.185</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>7.700.382.741</u>	<u>3.835.206.836</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	1.631.501.252	625.428.453
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>6.068.881.489</u>	<u>3.209.778.383</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	934	494
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	36	934	494



Vũ Tuấn Bình
Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Kế toán trưởng

Trương Thị Phú

Người lập biểu

Võ Thị Minh Tâm

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.700.382.741	3.835.206.836
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao Tài sản cố định	02	15,16,17	8.584.585.726	9.704.988.904
- Các khoản dự phòng	03		(140.618.489)	798.576.254
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(1.721.930)	406.473
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	29,33	(442.193.914)	(282.930.504)
- Chi phí lãi vay	06	30	8.488.620.442	7.420.134.910
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08		24.189.054.576	21.476.382.873
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.224.261.410)	(3.939.751.849)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(32.163.394.226)	35.549.901.221
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		10.965.129.697	(46.767.729.933)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.228.768.634)	1.354.560.093
- Tiền lãi vay đã trả	14	21,30	(8.614.937.800)	(6.432.176.636)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	20	(1.575.428.453)	(714.180.695)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(11.652.606.250)	527.005.074
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	15,16,18	(20.216.347.970)	(11.005.001.260)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		-	277.272.725
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	6,9	(5.735.000.000)	(5.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	6,9	150.000.000	50.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	29	265.093.174	5.657.779
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(25.536.254.796)	(15.872.070.756)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

1. Tiền thu từ đi vay	33	23	265.513.978.921	157.397.551.983
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	23	(228.490.562.263)	(136.557.886.738)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	23	(2.121.108.432)	(1.140.727.272)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		34.902.308.226	19.698.937.973
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(2.286.552.820)	4.353.872.291
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	6.983.492.408	2.630.909.790
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.499.530	(1.289.673)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	4.699.439.118	6.983.492.408



Kế toán trưởng

Trương Thị Phú

Người lập biểu

Võ Thị Minh Tâm

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2023



Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022(đã được kiểm toán) của Công ty cổ phần gạch men Cosevco.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần gạch men Cosevco kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau :

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 :

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Vốn điều lệ Công ty	Tr.đồng	65.000.000
2	Doanh thu thuần	Nt	267.571
3	Lợi nhuận trước thuế	Nt	7.700
4	Lợi nhuận sau thuế	Nt	6.068

2. Phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	Tr.đồng	4.866
2	Lợi nhuận sau thuế lũy kế cuối kỳ	Nt	10.935
3	Cổ tức	%	0

3. Kế hoạch năm 2023 :

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	260.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.000
3	Cổ tức	%	5%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Nguyên Hải

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán năm tài chính 2023
của Công ty Cổ phần Gạch men Cosevco**

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần gạch men Cosevco. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 như sau :

Sau khi xem xét năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau :

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Văn Linh - Thành phố Đà Nẵng

2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Thuế - ATAX

- Địa chỉ : Lô A92 đường 30 tháng 4 - Thành phố Đà Nẵng

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

- Địa chỉ : Tầng 14- Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm. Tp Hà Nội.

Cả 03 đơn vị kiểm toán trên đây đều có đủ năng lực và điều kiện phù hợp đã được Bộ Tài chính công bố trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 03 đơn vị kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần gạch men Cosevco.

Trân trọng.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Nguyễn hải



TỜ TRÌNH

Về việc : *Quyết toán thù lao năm 2022 và Dự toán thù lao năm 2023 cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty.*

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gạch men Cosevco;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gạch men Cosevco kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyết toán thù lao năm 2022 và Dự toán thù lao năm 2023 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty như sau :

I. Quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2022 :

- Tổng chi trả thù lao năm 2022 : 396.000.000 đồng.

II. Dự toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 :

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng số tiền thù lao năm 2023 (đồng)
1	Thành viên HĐQT	5	12	4.000.000	240.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	12	4.000.000	48.000.000
3	Thành viên B. kiểm soát	2	12	3.000.000	72.000.000
4	Thư ký Công ty	1	12	3.000.000	36.000.000
Tổng cộng					396.000.000

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Nguyễn Hải